

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST
Ngày 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu. Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2024/HSST-QĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hứa Văn K, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000 tại: Tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn L và con bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/10/2024, tạm giam từ ngày 20/10/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nông Văn C, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nông Thị L1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Hoàng Ngọc A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh La Văn T, sinh năm 2003; vắng mặt.

2. Anh Nông Tuấn A1, sinh năm 2005; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05/12/2021, Hứa Văn K cùng Nông Văn C, sinh năm 2005; trú tại: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Nông Tuấn A1, sinh năm 2005; trú tại: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và La Văn T, sinh năm 2003; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ăn uống tại quán ốc Cô L2, địa chỉ: Đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Hứa Văn K đã hỏi mượn Nông Văn C chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-176.83, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc trong thời gian 10 ngày để đi cắt gỗ thông tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nông Văn C đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi ăn ốc xong Hứa Văn K điều khiển xe mô tô trên về nhà tại thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 11 giờ ngày 06/12/2021, Hứa Văn K điều khiển xe mô tô ra phòng trọ của Nông Văn C tại xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ăn cơm cùng Nông Văn C, La Văn T, Nông Tuấn A1 và ba người bạn của Nông Văn C (Hứa Văn K không biết rõ họ tên, địa chỉ). Sau khi ăn cơm xong, Nông Văn C đưa cho Hứa Văn K đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12B1-176.83 số 12001016 do Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/7/2021, tên chủ xe là Nông Thị L1 (là mẹ của Nông Văn C, sinh năm 1983, trú tại: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn). Ăn cơm xong, Hứa Văn K tiếp tục điều khiển xe mô tô trên về nhà. Khoảng 9 giờ ngày 07/12/2021, Nông Văn C, La Văn T, Nông Tuấn A1 đi vào nhà Hứa Văn K chơi, ăn cơm, sau đó cả nhóm đi về. Đến khoảng 19 giờ ngày 08/12/2021, do không có tiền tiêu sài nên Hứa Văn K đã mang chiếc xe mô tô mượn của Nông Văn C đi bán cho Hoàng Ngọc A, sinh năm 1992; trú tại: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), Hứa Văn K đã tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 10 ngày sau, Nông Văn C gọi điện cho Hứa Văn K đòi lại xe để trả lại cho mẹ thì Hứa Văn K nói dối Nông Văn C là xe đang bị Cảnh sát Giao thông thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tạm giữ. Ngày 26/12/2021, Nông Văn C đến nhà Hứa Văn K hỏi để lấy lại xe nhưng Hứa Văn K nói đã bán xe cho Hoàng Ngọc A, sinh năm 1992; trú tại: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), số tiền này Hứa Văn K đã tiêu sài cá nhân hết và hứa sẽ đi lấy lại xe để

tra cho Nông Văn C, nhưng sau đó Nông Văn C không liên lạc được với Hứa Văn K, nên ngày 21/02/2022, Nông Văn C đã đến Công an thành phố L để trình báo sự việc. Chiếc xe này ngày 29/12/2021, Hoàng Ngọc A đã bán cho Hoàng Văn D, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với giá 12.500.000 đồng. Do lo sợ sự việc bị phát hiện nên Hứa Văn K đã bỏ trốn xuống thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 15/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã đối với Hứa Văn K. Đến ngày 17/10/2024, Hứa Văn K bị Công an xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12B1-176.83, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen bạc đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 12001016, do Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/7/2021 mang tên chủ xe Nông Thị L1; 01 (một) giấy bán xe máy, giữa người bán Hứa Văn K và người mua Hoàng Ngọc A; 01 (một) giấy bán xe máy, giữa người bán Hoàng Ngọc A và người mua Hoàng Văn D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 12B1-176.83, số khung RLHJA3929MY141700, số máy JA39E2259019 có trị giá 17.000.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Nông Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị L1 không yêu cầu bị cáo Hứa Văn K bồi thường, vì đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 12B1-176.83.

Đối với việc bị cáo Hứa Văn K bán chiếc xe mô tô là tài sản phạm tội mà có cho anh Hoàng Ngọc A với giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Quá trình điều tra đã làm rõ, Hoàng Ngọc A không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do bị cáo Hứa Văn K phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Ngọc A. Hoàng Ngọc A yêu cầu bị cáo Hứa Văn K bồi hoàn số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), nhưng đến nay bị cáo Hứa Văn K chưa có điều kiện để bồi hoàn số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Đối với việc Hoàng Ngọc A bán chiếc xe mô tô trên cho Hoàng Văn D với số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra đã làm rõ, Hoàng Văn D không biết nguồn gốc chiếc trên là do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn D. Hoàng Văn D đã nhận lại số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) từ Hoàng Ngọc A, nên không có yêu cầu đề nghị gì thêm về vấn đề này.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-176.83, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen bạc đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 12001016, do Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/7/2021 mang tên chủ xe Nông Thị L1. Ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 11/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại cho chủ sở hữu là bà Nông Thị L1.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-CL, ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Văn K về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hứa Văn K khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng đã nêu đúng, đầy đủ hành vi phạm tội và không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị L1 trình bày: Bà đã nhận được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-176.83, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen bạc và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 12001016, do Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/7/2021 mang tên chủ xe Nông Thị L1 bà không có yêu cầu gì nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn K phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Hứa Văn K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận việc bị cáo Hứa Văn K có trách nhiệm trả cho anh Hoàng Ngọc A số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Về án phí: Bị cáo Hứa Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nhất trí với bản luận tội.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Hứa Văn K xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị hại Nông Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Ngọc A, anh Hoàng Văn D và người làm chứng La Văn T, Nông Tuấn A1 vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/12/2021, bị cáo Hứa Văn K mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-176.83 của anh Nông Văn C để đi cắt gỗ thông, nhưng do không có tiền tiêu bị cáo Hứa Văn K đã mang xe đi bán cho anh Hoàng Ngọc A để lấy 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) sử dụng vào mục đích cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho anh Nông Văn C. Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 12B1-176.83, số khung RLHJA3929MY141700, số máy JA39E2259019 có trị giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hứa Văn K phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Hứa Văn K là người có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo Hứa Văn K ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hứa Văn K còn có thể bị phạt bổ sung phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu bị cáo Hứa Văn K bồi thường 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) do đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-176.83, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen bạc của bị cáo Hứa Văn K. Bị cáo Hứa Văn K nhất trí trả số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) theo yêu cầu của anh Hoàng Ngọc A. Hội đồng xét xử thấy việc nhất trí bồi thường cho anh Hoàng Ngọc A của bị cáo Hứa Văn K là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái với quy định pháp luật, nên cần ghi nhận sự tự nguyện.

[12] Đối với việc Hoàng Ngọc A bán chiếc xe mô tô trên cho Hoàng Văn D với số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra đã làm rõ, Hoàng Văn D không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn D. Hoàng Văn D đã nhận lại số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) từ Hoàng Ngọc A và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1-176.83, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen bạc đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 12001016, do Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 12/7/2021 mang tên chủ xe Nông Thị L1. Ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 11/QĐ-CQĐT-ĐTTH trả lại cho chủ sở hữu bà Nông Thị L1, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Hứa Văn K là người bị kết án và có nghĩa vụ trả tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 193 và các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn K phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn K 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 17/10/2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị cáo Hứa Văn K có trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Ngọc A; nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02b);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt